

CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU - ĐÔNG NĂM 1947 VÀ CHIẾN DỊCH PHẢN CÔNG BẮC TÂY NINH NĂM 1967 NHỮNG ĐỐI CHIẾU, SO SÁNH

TS NGUYỄN BÌNH

TS NGUYỄN THỊ XUÂN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông năm 1947 và Chiến dịch phản công Bắc - Tây Ninh (hay còn gọi là chiến dịch đánh bại cuộc hành quân Gianxon Xity) năm 1967 cách nhau 20 năm, mặc dù về ý nghĩa khác nhau, nhưng đặt trong sự so sánh đối chiếu; đặc biệt về chiến thuật, chiến dịch, hình thái chiến dịch, lực lượng tham gia, có nhiều điểm tương đồng thú vị.

1. So sánh một số nội dung cơ bản về Chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông năm 1947 và Chiến dịch phản công Bắc Tây Ninh năm 1967

Trong số hơn một trăm chiến dịch quân và dân ta đã tiến hành trong 30 năm chiến tranh giải phóng, có hai chiến dịch khá nổi bật, có nhiều điểm tương đồng, đó là Chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông năm 1947 và Chiến dịch phản công Bắc Tây Ninh năm 1967.

Chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông diễn ra từ ngày 7-10-1947 đến ngày 19-12-1947, ta gọi là Chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông. Đối với Pháp, chiến dịch tiến công Việt Bắc chia làm hai bước với mật danh Lê và Xanh-tuya¹.

Mục tiêu chiến dịch phía Pháp đặt ra là: chụp bắt cơ quan lãnh đạo kháng chiến là Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; phá căn cứ địa kháng chiến vừa mới được xây dựng; giành một thắng lợi quân sự có ý nghĩa quyết định, kết thúc chiến tranh; dùng thắng lợi quân sự để thúc đẩy việc thành lập một chính phủ thân Pháp; tiếp tục đặt cuộc kháng chiến của nhân dân ta trong vòng vây, ngăn cản việc mở rộng quan hệ của cách

mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới qua ngả Trung Quốc.

Về lực lượng sử dụng, Pháp huy động khoảng 12.000 quân, gồm: 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, hai tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, 3 đại đội cơ giới với 800 xe vận tải, hai phi đội với 40 máy bay, 3 thủy đội xung kích với 40 tàu, xuồng.

Lực lượng ta có 7 trung đoàn bộ binh, tổng cộng 18 tiểu đoàn chủ lực (trong đó có 2 tiểu đoàn của Bộ), 30 đại đội độc lập, 4.228 dân quân du kích tập trung; ngoài ra còn có lực lượng tự vệ của các thị xã, thị trấn, công xưởng trên căn cứ địa Việt Bắc. Pháo binh chỉ có 4 khẩu (3 khẩu sơn pháo 75mm, 1 khẩu 70mm). Súng phòng không có 2 pháo 20mm, 2 khẩu 13,2 mm và 6 khẩu 12,7 mm.

Kết quả, toàn chiến dịch, quân và dân ta loại khỏi vòng chiến đấu trên 6.000 lính Pháp và lính Việt phục vụ Pháp, bắt hơn 270 lính. 18 máy bay bị bắn hạ, 16 tàu chiến, 38 ca nô bị đánh chìm, 255 xe các loại bị phá hủy. Việt Minh thu 2 pháo 105 mm, 7 pháo 75mm, 16 khẩu pháo 20mm, 337 súng các



cỗ, 45 badôka, 1.600 súng trường, hàng chục tấn quân trang quân dụng². Về phía kháng chiến, bộ đội hy sinh 260 người, bị thương 168 người, hỏng 1 pháo 75mm, mất 4 trung liên và 40 súng trường³.

Thắng lợi của chiến dịch phản công Việt Bắc đã phá tan cuộc tiến công mùa Đông của Pháp, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, bảo toàn và nâng cao sức chiến đấu của bộ đội chủ lực, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc, đánh bại chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. Mặc dù vậy, chiến dịch có gây cho ta bất ngờ ban đầu, thiệt hại một số cơ quan, kho tàng và chiếm đóng một số địa điểm trên đường số 4 nhằm ngăn cản quan hệ quốc tế của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Chiến dịch phản công Bắc Tây Ninh, Mỹ gọi là cuộc hành quân Gianxon Xity (Junction City), diễn ra từ ngày 22-2-1967 đến ngày 15-4-1967.

Mục tiêu của chiến dịch là phá hủy căn cứ kháng chiến lớn của quân và dân miền Nam ở Bắc Tây Ninh; tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến toàn Miền Trung ương Cục miền Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam; tìm diệt một bộ phận chủ lực lớn Quân giải phóng miền Nam, chủ yếu là Sư đoàn 9; tạo lá chắn yểm trợ cho quân đội Việt Nam Cộng hòa tiến hành bình định ở phía Nam, gỡ thế bị uy hiếp nặng ở Sài Gòn-Chợ Lớn; giành một thắng lợi quân sự có ý nghĩa quyết định, tạo ra bước ngoặt quan trọng làm chuyển biến cục diện chung có lợi cho Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Lực lượng Mỹ gồm đại bộ phận quân Mỹ tại miền Đông Nam Bộ và một bộ phận quân đội Sài Gòn, bao gồm 9 lữ đoàn bộ binh Mỹ (3 lữ đoàn của Sư đoàn bộ binh số 1, 2 lữ đoàn của Sư đoàn bộ binh số 25, 1 lữ đoàn của Sư đoàn bộ binh số 4, 1 lữ đoàn của Sư đoàn bộ binh số 9, Lữ đoàn 196 và Lữ đoàn dù số 173), 1 lữ đoàn thủy quân lục chiến quân đội Sài Gòn, ước tính tổng số quân khoảng 45.000 người, trên 1.000 xe

tăng, xe bọc thép, hàng trăm khẩu pháo các loại, nhiều máy bay⁴.

Lực lượng Quân giải phóng có Sư đoàn 9, được tăng cường Trung đoàn 16 với các lực lượng khác, tổng số gần 10.000 người. Ngoài ra còn có 3 tiểu đoàn, 13 đại đội bộ đội địa phương, 3.200 du kích các cơ quan⁵.

Sau gần hai tháng diễn ra chiến dịch, Quân giải phóng loại khỏi vòng chiến đấu 14.233 tên địch, phá hủy, phá hỏng 992 xe quân sự, trong đó có 775 xe tăng và xe thiết giáp, 112 khẩu pháo từ 105 mm trở lên, bắn rơi, bắn hỏng 160 máy bay các loại, trong đó có 144 trực thăng⁶. Tướng Mỹ William Westmoreland (Oétmolen) công bố con số thiệt hại của Mỹ là 282 lính chết và khoảng 1.560 bị thương, cùng với vài trăm thương vong của quân lực Việt Nam Cộng hòa; 107 thiết vận xa, 57 xe tăng, 28 xe vận tải và 11 khẩu đại bác bị phá hủy hoặc hư hại. Hoa Kỳ cũng tuyên bố chiến thắng với 2.728 quân giải phóng tử trận và thu được 491 vũ khí cá nhân và 100 vũ khí cộng đồng của quân giải phóng⁷.

Chiến thắng trong Chiến dịch phản công Bắc Tây Ninh đã bảo vệ được các cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến, nâng cao sức chiến đấu của bộ đội chủ lực, bảo vệ căn cứ địa Bắc Tây Ninh. Thất bại của cuộc hành quân cho thấy sự bế tắc về chiến thuật, chiến lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Về cơ bản, gọng kìm “tìm và diệt” của Mỹ trong cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai đã bị bẻ gãy.

2. Một số vấn đề cơ bản từ Chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông năm 1947 và Chiến dịch phản công Bắc Tây Ninh năm 1967

Âm mưu, thủ đoạn địch trong hai chiến dịch

Âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp, của đế quốc Mỹ trong những thời điểm cụ thể là nhất quán: bất ngờ sử dụng lực lượng mạnh với ưu thế

tuyệt đối về vũ khí, phương tiện chiến tranh nhằm tiêu diệt các cơ quan đầu não lãnh đạo chiến tranh cách mạng Việt Nam, kết thúc cuộc chiến tranh (thường gọi là “đánh nhanh, thắng nhanh”).

Vào thời điểm tháng 10-1947: Pháp có quân số và vũ khí áp đảo tại Việt Nam và Đông Dương. Ngay tại chiến trường Việt Bắc, địch tập trung 30 tiểu đoàn có hỏa lực mạnh yểm trợ, với đủ các binh chủng hải, lục, không quân. Mùa Hè năm 1947, từ Khu V trở ra, ta có 120.000 quân, trong đó chỉ có 1/4 số quân được trang bị súng. Tại Bắc Bộ, bộ đội ta có 45.802 người. Riêng chiến trường Việt Bắc, bộ đội ta có 20 tiểu đoàn chủ lực, vũ khí, trang bị thiếu thốn.

Bước vào năm 1967, với lực lượng được tăng lên hơn 980.000 quân, Bộ Chỉ huy Mỹ ở Sài Gòn mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai. Trong cuộc hành quân Gianxon Xity, Mỹ sử dụng lực lượng 45.000 quân. Cuộc hành quân đã lập nên những kỷ lục về quân sự: Là cuộc hành quân có sử dụng lực lượng nhảy dù đầu tiên và duy nhất của quân đội Mỹ tại Việt Nam, 845 lính Mỹ đã nhảy dù xuống trận địa trong vòng vài giờ. Cùng với lực lượng khác được trực thăng vận, đây cũng là cuộc hành quân mà chỉ trong vòng 48 giờ đầu, Mỹ đã đưa 25.000 quân đến trận địa, tạo ra yếu tố bất ngờ và áp đảo ngay từ đầu. Trong toàn cuộc hành quân, Mỹ đã sử dụng 366.000 quả đạn pháo, 3.235 tấn bom trong đó có nhiều bom lớn CBU để dọn quang chiến trường. Riêng trong ngày đầu tiên của cuộc hành quân, Mỹ sử dụng 575 máy bay các loại, đạt kỷ lục về số lượng máy bay sử dụng trong một ngày.

Rút kinh nghiệm của Pháp trước đây khi tiến công vào căn cứ đối phương, Pháp sử dụng 12.000 quân tiến công một khu vực rộng lớn trên 30.000 km², trái lại, Mỹ đã sử dụng 45.000 quân, tập trung tiến công vào một khu vực có diện tích chỉ 15.000 km².

Hình thái chiến dịch

Hình thái chiến dịch là chiến dịch phản công, lực lượng cách mạng từ chỗ bị động bước đầu, đã nhanh chóng chuyển sang chủ động tiến hành phản công tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, đánh bại cuộc hành quân của địch, giành thắng lợi.

Trong Chiến dịch Việt Bắc, lúc đầu, ta rơi vào thế bị động, lính nhảy dù của Pháp nhanh chóng tiến vào “Thủ đô kháng chiến”, gây những thiệt hại đầu tiên về người và những cơ sở hậu cần của kháng chiến. Ngay trong ngày đầu tiên của chiến dịch, ngày 7-10-1947, quân nhảy dù Pháp đã thu được một số thành quả nhất định, phá được xưởng in tiền, công binh xưởng và một số kho tàng của ta. Cụ Nguyễn Văn Tố, bị địch bắt và hy sinh trong khi tìm cách thoát khỏi tay kẻ thù. Cụ là Bộ trưởng đầu tiên và duy nhất của Chính phủ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cùng lúc với quân nhảy dù, Pháp triển khai các lực lượng khác theo hai đường thủy-bộ. Thủy quân dưới quyền chỉ huy của đại tá Communal (Commuyann) theo đường thủy ngược sông Hồng, sông Lô, sông Gâm tiến chiếm Phủ Đoan ngày 12-10-1947, chiếm Tuyên Quang ngày 13-10-1947 và Chiêm Hóa ngày 17-10-1947. Bộ binh do Đại tá Beaufré (Bôphorê) chỉ huy, tiến từ Lạng Sơn dọc theo đường số 4 tiến qua Đồng Đăng, Na Sầm, Thất Khê, Đông Khê tới Cao Bằng ngày 12-10, rồi từ Cao Bằng dọc theo đường số 3 xuống Bắc Kạn để bao vây căn cứ địa Việt Bắc từ hướng Đông.

Ngày 15-10-1947, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”.

Trên khắp các mặt trận, bộ đội ta chiến đấu anh dũng, ngăn chặn và đẩy lùi bước tiến của quân Pháp. Ngày 15-10-1947, hai tiểu đoàn chủ lực của Bộ có một khẩu đội pháo phối hợp, tiến công vào 200 quân Pháp đóng tại Chợ Mới. Ngày 21-10-

1947, một tiểu đoàn của Trung đoàn Thủ đô tiến công một đại đội Pháp đóng trong Chợ Đồn. Ngày 22-10-1947, tự vệ thị xã Tuyên Quang dùng địa lôi đánh phục kích ở km số 7 trên quốc lộ số 2, diệt và làm bị thương gần 100 tên địch. Cùng với đó là 17 trận phục kích nhỏ trên đường Phủ Thông-Bắc Kạn, Chợ Mới-Bắc Kạn, đã làm cho quân Pháp nhụt chí, không dám sục sạo rộng ra ngoài vị trí đóng quân.

Nhận rõ chỗ yếu chí mạng của Pháp là vấn đề bảo đảm hậu cần, Bộ Tổng chỉ huy chủ trương đánh mạnh ở mặt trận sông Lô và đường số 4, phá giao thông vận tải tiếp tế của địch, kết hợp chặt chẽ việc phát động nhân dân làm “vườn không nhà trống”, triệt nguồn tiếp tế tại chỗ của địch.

Lực lượng pháo binh tham gia chiến dịch đã cơ động linh hoạt, dùng cảm tiếp cận địch, ngày 23-10-1947, phục kích tại Ghềnh Khoan Bô-sông Lô (Vĩnh Phúc), bắn chìm tại chỗ 1 ca nô và 1 tàu LCT của địch, bắn hỏng nặng 1 chiếc khác. Ngày 24-10-1947, tại Đoan Hùng, bộ đội ta tiếp tục bắn chìm 2 tàu địch, bắn hỏng 2 chiếc khác. Những chiến thắng này làm cho tuyến đường thủy tiến công lên Việt Bắc bị gián đoạn một thời gian. Ngày 30-10-1947, Tiểu đoàn 374, Trung đoàn 11 tổ chức trận địa phục kích trên đèo Bông Lau, phá hủy 27 chiếc xe, diệt 104 tên địch, bắt 101 tên, thu toàn bộ vũ khí, nhiều quân trang quân dụng trong đó có 600 chiếc dù. Kinh nghiệm những trận phục kích trên sông Lô và Bông Lau nhanh chóng được phổ biến trên toàn chiến trường Việt Bắc.

Do sự phản công quyết liệt của quân và dân ta, cuộc tiến công của Pháp diễn ra không thuận lợi, hai mũi tiến công bằng đường thủy và đường bộ đã không hợp quân được với lực lượng nhảy dù. Quân Pháp buộc phải rút lui cục bộ khỏi nhiều địa điểm trên chiến trường Việt Bắc.

Trong cuộc hành quân Gianxơn Xitý tại Bắc

phá hủy một số cơ sở hậu cần của ta. Với lực lượng quân sự lớn được trực thăng vận và nhảy dù xuống trận địa, quân Mỹ nhanh chóng tràn ngập căn cứ. Nhiều xe tăng, pháo cỡ lớn được trực thăng đưa đến trận địa, các trận địa pháo dã chiến được thiết lập, hàng đàn xe tăng tràn ngập khắp căn cứ.

Trước sức mạnh của quân số và hỏa lực địch, lực lượng vũ trang cách mạng thực hiện chủ trương tránh đối đầu trực tiếp nhằm giảm thiểu thương vong và tránh rơi vào ý đồ của địch là dụ chủ lực ta ra để tiêu diệt. Bộ đội được chia thành nhiều đơn vị nhỏ, lúc đầu cố gắng tránh chạm chán với địch, sau đó lợi dụng những sơ hở của địch, tổ chức thành từng toán nhỏ, với súng chống tăng, tiếp cận các đơn vị xe tăng Mỹ để tiến công địch. Lực lượng vũ trang cách mạng chú ý sử dụng triệt để phương châm “Nắm thắt lưng địch mà đánh” để hạn chế hỏa lực địch, giảm thiểu thương vong của bộ đội. Trong những trận chiến với xe tăng địch trong rừng cây, bộ đội ta chỉ cách xe tăng địch một vài chục mét, thậm chí dưới 10 m.

Để đối phó với âm mưu của địch, Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch phản công ở Tây Ninh. Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền chủ trương: động viên mọi lực lượng cơ quan và đơn vị trong căn cứ bám trụ chiến đấu tại chỗ, phối hợp với một bộ phận chủ lực Quân giải phóng mở chiến dịch phản công, kiên quyết đánh bại cuộc hành quân quy mô lớn của địch, bảo vệ căn cứ kho tàng, bẻ gãy gọng kìm “tìm diệt” để hỗ trợ cho việc phá vỡ gọng kìm “bình định”, tạo điều kiện giành thắng lợi có ý nghĩa quyết định cho năm 1967.

Đợt 1 (từ ngày 22-2-1967 đến ngày 15-3-1967), ta sử dụng lực lượng vũ trang tại chỗ chặn đánh, tiêu diệt địch ở Sê Lô, Rùm Đuôn, Ang Khắc, Sóc Ky..., đồng thời đưa lực lượng cơ động đánh vào bên sườn và sau lưng địch ở Trảng A Lân, suối Ông Hùng... Bị thiệt hại nặng, từ ngày 1-3-1967, Mỹ

THƯ VIỆN TP. CẦN THƠ

số 4. Bộ đội bám đánh, tập kích địch ở Trảng Chiên, Kà Tum, Ang Khắc, Rùm Đuôn, Tà Xia, Bàu Cỏ, Đồng Pan... Các đơn tiến công Kà Tum, Bô Túc và các chốt trên khu vực Bắc Tây Ninh làm địch hoảng hốt. Đợt 1 chiến dịch kết thúc.

Đợt 2 (từ ngày 16-3-1967 đến ngày 15-4-1967), ta phát huy thắng lợi đã đạt được, chặn đánh, tiến công địch ở Đồng Rùm, Bàu Tri Giết, Trảng Ba Vũng, Sóc Con Trăng... Không đạt được mục tiêu đề ra lại bị tổn thất lớn, từ ngày 4-4 đến ngày 15-4-1967, Mỹ rút lui từng bước, chấm dứt cuộc hành quân Gianxon Xity.

Huy động sức mạnh tổng hợp của quân đội và nhân dân, sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân Việt Nam, trong đó lực lượng vũ trang làm nòng cốt

Trong cả hai chiến dịch, ta đều huy động được lực lượng vũ trang ba thứ quân và nhân dân vùng căn cứ.

Tại Việt Bắc, ta huy động lực lượng quân sự gồm: 7 trung đoàn bộ binh, 18 tiểu đoàn chủ lực (trong đó có hai tiểu đoàn của Bộ), 30 đại đội độc lập, 4.228 dân quân du kích tập trung; ngoài ra còn có lực lượng tự vệ của các thị xã, thị trấn, công xưởng trên căn cứ địa Việt Bắc.

Lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc, đã phản công đánh địch, tạo nên những chiến thắng lớn trên sông Lô, đèo Sông Lau, đường số 4... tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

Nhân dân các địa phương, chủ yếu là các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Cao Bằng... đã tích cực tham gia phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu, tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, không cho chúng càn quét sâu vào vùng căn cứ.

Tại Thái Nguyên, ngày 25-11-1947, tại làng Muồng, Tiểu đội du kích xã Tân Dương đã phục kích chặn 1 tiểu đoàn địch từ thị trấn Chợ Mới càn quét vào vùng Đông Bắc Định Hoá. Tiếp đó,

du kích các xã Tân Dương, Phượng Tiến phối hợp với tự vệ nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ chặn đánh 1 đại đội địch từ Chợ Chu tiến vào, diệt 7 tên khi chúng còn cách cổng Nhà máy 200m, buộc chúng phải rút lui. Tại Đồng Mon, du kích xã Đồng Thịnh phối hợp với tự vệ nhà máy Quân khí A4 chặn đánh 1 đại đội địch từ Quán Vuông tiến xuống, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên địch. Chiều ngày 28-11-1947, Trung đội du kích Định Hoá và các đơn vị bộ đội chủ lực bảo vệ Trung ương đã chặn đánh rất quyết liệt mũi tấn công của địch vào xã Phú Đình. Ngày 7-12-1947, quân Pháp từ Võ Nhai rút về huyện Đồng Hỷ, bị lực lượng dân quân, du kích của huyện chặn đánh, buộc chúng phải kết thúc cuộc tiến công vào An toàn khu Võ Nhai.

Tại Bắc Kạn, ngày 19-10-1947, du kích Cao Kỳ đánh một trận giòn giã ngay tại địa bàn xã, dùng địa lôi phá hủy 3 xe ô tô, tiêu diệt hơn 50 tên địch. Ngày 10-10-1947, Trung đội du kích Chợ Đồn phối hợp với học viên Trường võ bị Trần Quốc Tuấn phục kích đánh địch ở Kéo Phay, không cho chúng càn quét Bản Thi. Ngày 13-10-1947, Trung đội du kích xã Bằng Viễn (nay là xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn) tập kích quấy rối địch ở châu lỵ Chợ Đồn. Ngày 17-10-1947, một đơn vị địch hành quân từ Bắc Kạn vào Chợ Đồn, khi đến Nà Khao, bị du kích xã Yên Nhuận và trung đội bộ đội chủ lực thuộc Tiểu đoàn 102 phục kích, ném lựu đạn và diệt 8 tên địch. Tại Chợ Rã, cuối tháng 10-1947, quân và dân Chợ Rã đã anh dũng chiến đấu, đánh bại cuộc tiến công lớn của 300 quân Pháp vào khu vực Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam ở xã Khang Ninh.

Tuy chiếm được thị xã Bắc Kạn và một số huyện lỵ trong tỉnh, nhưng quân Pháp luôn ở thế bị bao vây cô lập, không thể nòng ra, tiến sâu vào các vùng căn cứ của ta.

Năm 1967, tại Tây Ninh, Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền nhận định: Ta kiên quyết đánh bại cuộc hành quân này của địch, vì lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh đã từng phổ biến trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Ta tạo được một thế trận chiến tranh nhân dân trong toàn vùng căn cứ, lấy con người trí tuệ, dũng cảm và quyết tâm cao làm trung tâm, làm cơ sở cho một nghệ thuật quân sự ưu việt hơn địch. Trong bối cảnh cả vùng căn cứ Trung ương Cục chỉ có chưa đến 1.000 dân, căn cứ được tổ chức thành 13 “huyện” với một đại đội chiến đấu mà thành viên là nhân dân tại chỗ và cán bộ, nhân viên các cơ quan. Mỗi “huyện” lại chia làm nhiều “xã”, có nhiều tổ du kích. Tất cả khoảng trên 13.000 tay súng, được trang bị mạnh, từ súng chống tăng, súng cối, trung liên, tiểu liên,... đến súng trường, lựu đạn, mìn định hướng... Thế trận chiến tranh nhân dân với ba thứ quân được xây dựng khá vững chắc.

Do đó, bên cạnh những trận đánh lớn của bộ đội chủ lực, lực lượng du kích cơ quan, du kích địa phương trong suốt quá trình diễn ra cuộc hành quân của địch đã không ngừng sáng tạo ra các cách đánh độc đáo, hiệu quả, từ các đội săn cơ giới, các đội săn phi cơ, các đội du kích đánh “chim sẻ” tiêu diệt quân nhảy dù, bộ binh địch... đưa nhau lập thành tích. Tổng kết chiến dịch, riêng Ban Tuyên huấn Trung ương Cục đã có 30 dũng sĩ diệt Mỹ và diệt cơ giới địch. Nói về hình thái diễn ra trong chiến dịch, Tướng Mỹ Westmoreland phải thừa nhận: “Chẳng thấy bóng dáng một tên du kích Việt cộng ở đâu cả, nhưng bất cứ đâu quân Mỹ cũng bị du kích chặn đánh”⁸.

Chiến dịch Việt Bắc Thu-Đông năm 1947 và Chiến dịch phản công Bắc Tây Ninh năm 1967 đều là những chiến thắng có ý nghĩa quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Qua những chiến dịch phản công nói trên, nghệ

thuật quân sự Việt Nam trong thời đại mới được hình thành, phát triển với những nội dung ngày càng được khẳng định rõ nét, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh, đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mạnh, giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi cuối cùng.

1. Ban đầu, bước 2 của kế hoạch mang tên Cloclô (Clôclô) nhưng do cuộc tiến công lên Việt Bắc của Pháp thực hiện không đúng kế hoạch, nên bước 2 được đổi là Ceinture (Xanh tuya)

2. Xem <http://www.vnmilitaryhistory.net/index.php?topic=24429.0;wap2>. Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, thiệt hại của Pháp thấp hơn khá nhiều và còn khoảng cách giữa những con số thống kê. Ví dụ: về thủy quân, địch huy động vào chiến dịch 40 tàu, xuồng, nhưng con số bị thiệt hại của địch được thống kê là thiệt hại 16 tàu, 38 ca nô. Trận đánh Ghềnh Khoan Bộ trên sông Lô là một chiến thắng lớn của ta trên đường thủy, nhưng thiệt hại của Pháp cũng chỉ là 5 lính Pháp bị tiêu diệt, khoảng 40 lính bị thương; 1 ca nô và một tàu LCT bị bắn chìm; một tàu LCT bị bắn hỏng, một số vũ khí, đạn được bị Việt Minh thu

3. Xem Hồ sơ VL-11-780, Trung tâm TT-KHQ, <http://www.vnmilitaryhistory.net/index.php?topic=24429.0;wap2>

4, 5, 6. Xem Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975*, Nxb CTQG, H, 2015, T. IV, tr. 259, 259-262, 276

7. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh-Bộ Tư lệnh Quân khu 7-Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4: *Chiến dịch phản công đánh bại cuộc hành quân Junction City*, Nxb QĐND, H, 1997, tr. 348. Tuy nhiên, số vũ khí thu được chỉ bằng 1/5 số quân giải phóng được cho là thiệt mạng khiến cho số liệu 2.728 quân giải phóng tử trận, được cho là đã bị thổi phồng quá đáng

8. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh-Bộ Tư lệnh Quân khu 7-Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4: *Chiến dịch phản công đánh bại cuộc hành quân Junction City*, Nxb QĐND, H, 1997, tr. 228.